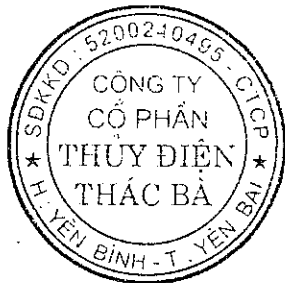


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Số: 106 /BC - TĐTĐ - P5



BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 - NĂM 2016

Yên Bái, ngày 20 tháng 1 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		424.056.608.876	397.802.197.708
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	24.229.101.167	53.782.863.176
111	1. Tiền		24.229.101.167	24.151.278.940
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	29.631.584.236
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	353.566.645.773	289.724.592.557
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		353.566.645.773	289.724.592.557
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		38.965.849.563	48.949.067.313
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		27.940.035.837	39.079.068.233
132	2. Trả trước cho người bán		278.666.109	1.172.257.976
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	5	10.997.719.697	9.122.525.684
139	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(250.572.080)	(424.784.580)
140	IV. Hàng tồn kho	6	5.056.329.439	5.228.868.255
141	1. Hàng tồn kho		5.056.329.439	5.228.868.255
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.238.682.934	116.806.407
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.310.404.515	116.806.407
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	928.278.419	-
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		455.714.406.955	474.597.473.676
220	II. Tài sản cố định		421.707.350.408	439.496.454.941
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	403.814.044.458	421.166.315.871
222	- Nguyên giá		1.460.386.108.991	1.438.432.502.958
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.056.572.064.533)	(1.017.266.187.087)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	17.893.305.950	18.330.139.070
228	- Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.742.016.450)	(2.305.183.330)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		330.273	1.336.098.557
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	330.273	1.336.098.557
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		32.619.000.000	32.619.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		32.619.000.000	32.619.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.387.726.274	1.145.920.178
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		1.387.726.274	1.145.920.178
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		879.771.015.831	872.399.671.384

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		41.592.129.786	29.963.103.097
310	I. Nợ ngắn hạn		41.592.129.786	29.963.103.097
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		9.036.050.757	5.651.080.377
312	2. Người mua trả tiền trước		841.977.800	1.266.277.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	2.996.146.508	7.731.143.249
314	4. Phải trả người lao động		7.955.190.066	7.722.286.949
315	5. Chi phí phải trả	12	(2.595.372)	3.052.924.939
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	13	20.035.916.393	3.020.839.244
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		729.443.634	1.518.550.539
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		838.178.886.045	842.436.568.287
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	838.178.886.045	842.436.568.287
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	78.789.742.471
415	5. Cổ phiếu quỹ		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	70.710.862.106
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		203.178.886.045	57.935.963.710
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		156.508.517.125	6.145.105.888
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		46.670.368.920	51.790.857.822
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		879.771.015.831	872.399.671.384

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

Người lập



Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng



Lê Đức Tuấn

Yên Bái, Ngày 20 tháng 01 năm 2017

Ông Giám đốc



Nguyễn Văn Quyền

24
AG
PH
CY
ÁC
M

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 4 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015	Luỹ kế đến 31/12/2016	Luỹ kế đến 31/12/2015
			VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	18.805.152.717	58.721.158.802	241.080.375.864	251.087.216.645
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu				-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.805.152.717	58.721.158.802	241.080.375.864	251.087.216.645
11	4. Giá vốn hàng bán	17	22.207.905.416	28.530.668.518	99.346.305.118	98.784.782.337
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(3.402.752.699)	30.190.490.284	141.734.070.746	152.302.434.308
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	6.628.940.265	7.972.443.812	23.111.244.168	20.021.181.451
22	7. Chi phí tài chính	19	-	(1.183.756)	-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay				-	-
25	8. Chi phí bán hàng				-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		10.140.533.088	11.741.034.071	29.048.362.977	29.977.269.736
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(6.914.345.522)	26.423.083.781	135.796.951.937	142.346.346.023
31	11. Thu nhập khác	20		2.283.050.073	1.968.567.030	2.367.886.051
32	12. Chi phí khác	21		364.742.571	61.238.220	396.695.857
40	13. Lợi nhuận khác		-	1.918.307.502	1.907.328.810	1.971.190.194
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.914.345.522)	28.341.391.283	137.704.280.747	144.317.536.217

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 4 năm 2016

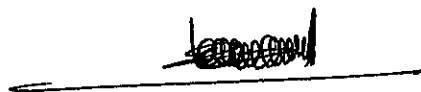
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	(1.382.616.659)	5.950.781.908	27.533.795.440	29.026.678.395
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(5.531.728.863)</u>	<u>22.390.609.375</u>	<u>110.170.485.307</u>	<u>115.290.857.822</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(87)	353	1.735	1.261
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu					-

Người lập

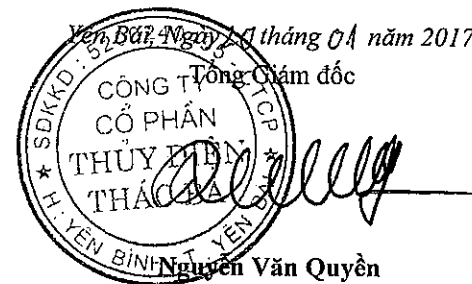


Nguyễn Trung Hiếu

Kế toán trưởng



Lê Đức Tuấn



Nguyễn Văn Quyền



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 4 năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		137.704.280.747	144.317.536.217
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		36.918.189.812	43.818.204.492
03	- Các khoản dự phòng		(174.212.500)	(261.363.949)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(344.999)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(23.111.244.168)	(22.520.834.999)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		151.337.013.891	165.353.196.762
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		10.773.254.691	58.197.074.106
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		172.538.816	1.481.457.294
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2.399.586.697	(9.513.844.420)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(241.806.096)	(1.145.920.178)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(31.248.294.189)	(30.186.076.835)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		726.177.916	330.648.278
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.373.056.382)	(5.299.124.784)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		126.545.415.344	179.217.410.223
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(19.805.836.364)	(43.736.446.978)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		2.075.000.000	2.500.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(350.940.211.543)	(265.291.656.212)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		287.098.158.327	88.160.417.705
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.719.520.132	17.042.237.230
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(60.853.369.448)	(201.325.448.255)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(95.245.807.905)	(199.263.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(95.245.807.905)	(199.263.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(29.553.762.009)	(221.371.038.032)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

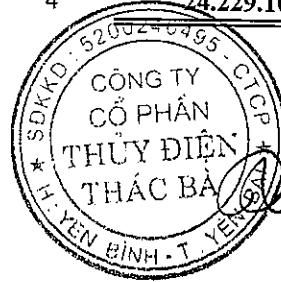
Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 4 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 4 năm 2016
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		53.782.863.176	275.153.556.209
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	344.999
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	<u>24.229.101.167</u>	<u>53.782.863.176</u>



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Đức Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Ngày 20 tháng 01 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2016

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 31 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 11 tháng 05 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty tại: Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 635.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 635.000.000.000 đồng; tương đương 63.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là năng lượng điện

1.3 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
- Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;
- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;
- Bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải và du lịch.

1.4 . Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

1.5 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

1.6 . Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật
- Địa chỉ: Thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính .

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 4 năm 2016

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung

2.3 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.4 . Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a Chứng khoán kinh doanh

b Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các Tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, thương phiếu và các loại chứng khoán nợ khác. Nếu kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản ngắn hạn. Trường hợp kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là tài sản dài hạn.

c Các khoản cho vay

d Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

e Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến tài sản cố định thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	05 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm

2.8 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Nợ phải trả

2.11 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 4 năm 2016

2.12 . Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.13 . Chi phí phải trả

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Công văn chấp nhận số 12227/BTC-CĐKT ngày 03/9/2015 của Bộ Tài chính. Các khoản chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong năm được ghi nhận toàn bộ vào chi phí sản xuất kinh doanh đồng thời ghi nhận tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả. Các khoản chi phí sửa chữa lớn đã ghi nhận vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang và chi phí phải trả sẽ được tất toán khi các công trình sửa chữa lớn hoàn thành và được phê duyệt quyết toán.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.16 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 4 năm 2016

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện năm 2016 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐTB ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14/01/2015 và bổ sung số 04 ngày 03/09/2015 ký giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

2.19 . Các bên liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

Các doanh nghiệp, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	391.233.039	880.772.960
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.837.868.128	23.270.505.980
Các khoản tương đương tiền	-	29.631.584.236
	24.229.101.167	53.782.863.176

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a** Chứng khoán kinh doanh**b** Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**b1** Ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	353.566.645.773	353.566.645.773	289.724.592.557	289.724.592.557
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
	353.566.645.773	353.566.645.773	289.724.592.557	289.724.592.557

c Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

- Tiền gửi có kỳ hạn

- Trái phiếu

- Các khoản đầu tư khác (**)

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
- Trái phiếu	-	-	-	-
- Các khoản đầu tư khác (**)	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000
	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000	32.619.000.000

(**) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, số cổ phần Công ty đang nắm giữ tại thời điểm 31/12/2016 là 3.000.000 cổ phần tương đương 0,6% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

5 PHẢI THU KHÁC**a** Ngắn hạn

Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư

Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay

Phải thu người lao động

Ký quỹ, ký cược

Phải thu khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư	-	-	-	-
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	8.314.811.398	-	5.923.087.362	-
Phải thu người lao động	281.416.370	-	1.411.760.711	-
Ký quỹ, ký cược	439.200.000	-	551.000.000	-
Phải thu khác	1.962.291.929	-	1.236.677.611	-
	10.997.719.697	0	9.122.525.684	0

b Dài hạn**6 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

Nguyên liệu, vật liệu	4.734.865.572	4.869.492.406
Công cụ, dụng cụ	321.463.867	359.375.849
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	<u>5.056.329.439</u>	<u>5.228.868.255</u>

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	644.937.868	-
Thuế Giá trị gia tăng	283.340.551	-
	<u>928.278.419</u>	<u>-</u>

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

11/14 11.02.10.11

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2016	642.040.197.362	773.578.753.024	17.724.176.684	4.971.921.343	117.454.545	1.438.432.502.958
Mua sắm	-	19.717.257.840	-	207.000.000	-	19.924.257.840
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	40.909.091	-	-	-	-	40.909.091
Tăng khác	7.790.526.196	537.792.600	-	-	-	8.328.318.796
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	6.339.879.694	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	6.339.879.694
Tại ngày 31/12/2016	649.871.632.649	787.493.923.770	17.724.176.684	5.178.921.343	117.454.545	1.460.386.108.991
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2016	407.349.841.364	590.264.656.487	14.790.853.216	4.817.670.277	43.165.743	1.017.266.187.087
Trích khấu hao	21.617.495.724	20.507.046.055	599.185.953	85.763.198	11.745.456	42.821.236.386
Tăng khác	2.716.962.234	107.558.520	-	-	-	2.824.520.754
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.339.879.694)	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(6.339.879.694)
Tại ngày 31/12/2016	431.684.299.322	604.559.381.368	15.390.039.169	4.903.433.475	54.911.199	1.069.251.323.921
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2016	234.690.355.998	183.314.096.537	2.933.323.468	154.251.066	74.288.802	421.166.315.871
Tại ngày 31/12/2016	218.187.333.327	182.954.542.402	2.334.137.515	275.487.868	62.543.346	403.814.044.458

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
Quý 4 năm 2016

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2016	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Mua sắm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2016	2.282.495.830	22.687.500	2.305.183.330
Trích khấu hao	411.166.452	25.666.668	436.833.120
Tăng khác	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Tại ngày 31/12/2016	2.693.662.282	48.354.168	2.742.016.450
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2016	18.275.826.570	54.312.500	18.330.139.070
Tại ngày 31/12/2016	17.864.660.118	28.645.832	17.893.305.950

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
Trường mầm non An Phú - xã An Phú- Lục Yên - Yên Bái	-	-
Đại tu thay mới MBA T5	-	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	330.273	1.336.098.557
Trung tu tổ máy phát điện số 2 - năm 2016	-	-
Đại tu thanh cái 110KV	-	288.340.438
Đại tu đường kiểm tra đập (Hồ xanh đến đập 8)	-	893.784.092
Khác	330.273	153.974.027
	330.273	1.336.098.557

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	31/12/2016 VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	23.219.830.461	23.503.171.012	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.950.781.908	27.131.307.149	30.845.805.898	2.236.283.159
Thuế Tài nguyên	1.552.774.179	21.527.744.120	22.320.654.950	759.863.349
Thuế Thu nhập cá nhân	227.587.162	1.660.201.646	2.532.726.676	-
Các loại thuế khác	-	128.485.307	128.485.307	-
	7.731.143.249	73.667.568.683	79.330.843.843	2.996.146.508

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a Ngắn hạn	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Đại tu hệ thống bơm cao trình 9,4	-	57.744.527
Đại tu nhà điều hành sản xuất	-	1.556.025.063
Đại tu đường kiểm tra đập (Hồ xanh đến đập 8)	-	1.067.985.411

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

	Đại tu trạm thông gió cao trình 40	-	82.829.500
	Đại tu thanh cái 110KV		288.340.438
	Đại tu thau mới máy biến điện áp 35KV	(2.595.372)	-
		<u>(2.595.372)</u>	<u>3.052.924.939</u>
b	Dài hạn		
13	PHẢI TRẢ KHÁC		
a	Ngắn hạn	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
		VND	VND
	Kinh phí công đoàn, BHYT, BHTN, BHXH	178.849.026	215.956.384
	Phải trả cổ tức cho cổ đông	19.224.963.690	163.175.825
	Phải trả, phải nộp khác	632.103.677	2.641.707.035
		<u>20.035.916.393</u>	<u>3.020.839.244</u>
b	Dài hạn	-	-
c	Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
14	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
a)	Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116

Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2016	635.000.000.000	78.789.742.471	70.710.862.106	-	57.935.963.710	842.436.568.287
Tại ngày 01/01/2016	635.000.000.000	78.789.742.471	70.710.862.106	-	57.935.963.710	842.436.568.287
Tăng vốn	-	-	-	-	149.500.604.577	149.500.604.577
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	110.170.485.307	110.170.485.307
Tăng khác (*)	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn	-	(78.789.742.471)	(70.710.862.106)	-	-	-
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	-	(149.500.604.577)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(5.500.000.000)	(5.500.000.000)
Điều chỉnh khác (*)	-	-	-	-	(114.300.000.000)	(114.300.000.000)
Tại ngày 31/12/2016	635.000.000.000	-	-	-	5.371.832.451	5.371.832.451
					203.178.886.045	838.178.886.045

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
 Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính
 Quý 4 năm 2016

		31/12/2016	01/01/2016
b) Các quỹ công ty		VND	VND
	Quỹ đầu tư phát triển	-	70.710.862.106
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
		<u>-</u>	<u>70.710.862.106</u>
15 . Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán		31/12/2016	01/01/2016
Ngoại tệ các loại			
-	Đồng đô la Mỹ (USD)	393,53	393,53
-	Đồng Đô la Singapore (SGD)	4.840,00	4.840,00
16 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
	Doanh thu bán điện thương phẩm	16.157.065.846	232.524.648.229
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.648.086.871	8.555.727.635
		<u>18.805.152.717</u>	<u>241.080.375.864</u>
17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
	Giá vốn của điện thương phẩm đã bán	21.991.446.020	96.643.221.330
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	216.459.396	2.703.083.788
	Dự phòng/ hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>22.207.905.416</u>	<u>99.346.305.118</u>
18 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		-	-
		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
	Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	6.628.940.265	23.111.244.168
		<u>6.628.940.265</u>	<u>23.111.244.168</u>
19 CHI PHÍ TÀI CHÍNH		-	-
		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
20 . THU NHẬP KHÁC		-	-
		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
		<u>-</u>	<u>1.968.567.030</u>
21 . CHI PHÍ KHÁC		-	-
		Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
		VND	VND
		<u>-</u>	<u>61.238.220</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái

Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

Quý 4 năm 2016

22 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	505.958.396	3.333.873.374
Chi phí nhân công	12.030.886.954	31.615.157.948
Chi phí khấu hao	10.968.909.352	43.203.316.596
Chi phí dịch vụ mua ngoài	710.798.499	5.958.782.376
Chi phí khác	8.131.885.303	44.283.537.801
	32.348.438.504	128.394.668.095

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	185.484.311	826.710.781
Chi phí nhân công	4.262.232.639	11.881.399.649
Chi phí khấu hao tài sản cố định	648.843.249	2.452.436.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.985.136	2.086.777.946
Chi phí khác bằng tiền	5.013.987.753	11.801.038.120
	10.140.533.088	29.048.362.977

24 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Quý 4 năm 2016	Lũy kế đến 31/12/2016
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	(1.382.616.659)	27.533.795.440
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.382.616.659)	27.533.795.440

25 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán quý:

	Mối quan hệ	31/12/2016	01/01/2016
		VND	VND
Phải thu ủy thác quản lý vốn			
Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	Trực thuộc Tập đoàn EVN	57.831.203.044	54.506.317.666
Phải thu tiền bán hàng			
Công ty mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Trực thuộc Tập đoàn EVN	22.921.892.852	34.929.073.119
Phải trả người bán			
Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh	Trực thuộc Tập đoàn EVN	4.122.600.000	4.122.600.000
Công ty CP tư vấn xây dựng điện II	Trực thuộc Tập	-	-

27 . THÔNG TIN KHÁC

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2016 với Quý 4 năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4 năm 2015 đạt 22.390.609.375 đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4 năm 2016 -5.531.728.863 đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4 năm 2016 giảm 27.922.388.238 đồng tương đương 125% so với lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2015 là do lưu lượng nước về hồ trong Quý 4 năm 2016 thấp hơn nhiều so với Quý 4 năm 2015 dẫn đến sản lượng điện thương phẩm trong Quý 4 năm 2016 giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, nhà máy ngoài thị trường từ ngày 11/10/2016 dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh.

11/10/2016
T
A
Đ
C

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Khu 8, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
Tel: (84-029) 3 884 116 Fax: (84-029) 3 827 523

Báo cáo tài chính

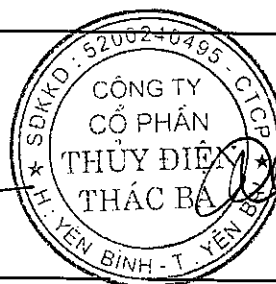
Quý 4 năm 2016



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập



Lê Đức Tuấn
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Ngày 20 tháng 04 năm 2017

